

Số: 991/QĐ-UBND

Na Dương, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, hỗ trợ khác cho các hộ gia đình, cá nhân có đất đai, tài sản khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục "Bồi thường GPMB mở rộng bãi đỗ thải giai đoạn II" thuộc giai đoạn II của dự án "Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương"

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NA DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 561/TTg-NN ngày 29/7/2024 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương;

Căn cứ Nghị Quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Ban hành Bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh đầu tư Dự án đầu tư mở rộng, nâng công suất mỏ

than Na Dương; Quyết định số 08/QĐ-HĐQT ngày 08/01/2019 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về việc phê duyệt phương án đền bù giải phóng mặt bằng mở rộng bãi đổ thải giai đoạn II – Công ty than Na Dương; Quyết định số 139/QĐ-HĐQT ngày 11/4/2025 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về việc phê duyệt điều chỉnh phương án Bồi thường GPMB mở rộng bãi đổ thải giai đoạn II – Công ty than Na Dương; Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND xã Na Dương về việc ban hành biện pháp, mức hỗ trợ khác cho người có đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện phương án: Bồi thường GPMB mở rộng bãi đổ thải giai đoạn II, thuộc dự án: Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Luật Đất đai năm 2024; Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 6252528602 chứng nhận lần đầu 25/6/2013; Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 01 ngày 05/8/2025;

Căn cứ Quyết định số 43/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Ban hành Đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất; bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn Ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 79/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn Sửa đổi, thay thế, bãi bỏ một phần quy định tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về thi hành Luật Đất đai và các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 20/06/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Quy định phân cấp trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và quy định trình tự, thủ tục hành chính quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị Định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 236/TTr-KT ngày 28/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, hỗ trợ khác cho các hộ gia đình, cá nhân có đất đai, tài sản khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện hạng mục "Bồi thường GPMB mở rộng bãi đổ thải giai đoạn II" thuộc giai đoạn II của dự án "Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương", bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hạng mục "Bồi thường GPMB mở rộng bãi đổ thải giai đoạn II" thuộc giai đoạn II của dự án "Mở rộng nâng công

suất mỏ than Na Dương" theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

a) Tổng diện tích đất đủ điều kiện phê duyệt phương án đối với hộ gia đình, cá nhân: **1.511,9m²**. Trong đó:

- Tổng diện tích đất đủ điều kiện thu hồi đối với hộ gia đình, cá nhân: **396,9m²** đối với **03** hộ gia đình, cá nhân.

- Tổng diện tích đất không cần phải thu hồi: **1.115,0 m²**.

b) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng tiền;

c) Phương án bố trí tái định cư: số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư, các khu tái định cư, địa điểm khu tái định cư, hình thức tái định cư (bằng đất, bằng nhà ở): Không có;

d) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không có;

đ) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không có.

e) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ bao gồm: Tiền bồi thường, hỗ trợ, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất: **246.336.400** đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng*). Trong đó:

- Kinh phí bồi thường về đất đai: **63.796.400** đồng.

- Kinh phí hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: **120.088.800** đồng.

- Kinh phí hỗ trợ khác: **50.625.200** đồng.

- Kinh phí bồi thường về cây cối, hoa màu: **5.111.000** đồng.

- Kinh phí bồi thường nhà, vật kiến trúc (chuồng trại): **6.715.000** đồng.

- Truy thu nghĩa vụ tài chính về đất đai: **24.290.000** đồng.

(*Có biểu chi tiết kèm theo*)

k) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ: Đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với **07** lượt hộ gia đình đạt 100%.

l) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình sở hữu tài sản bị ảnh hưởng (*chi tiết tại khoản 2*).

m) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ:

Nguồn kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Sử dụng nguồn vốn đầu tư dự án.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã Na Dương:

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mà gia đình có đất thu hồi không đồng ý hoặc không phối hợp thì UBND xã chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận trong thực hiện.

2. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Lộc Bình

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã Na Dương phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến hộ gia đình có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, hộ gia đình có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ;

- Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

3. Hộ gia đình có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Trung Tâm phát triển Quý đất tỉnh (B/c);
- Chi nhánh PTQĐ khu vực Lộc Bình;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Trung tâm dịch vụ công ích xã (đưa tin);
- Lưu: VT, KT(HVC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Tuấn